

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28- 6 -2022

“V/v Tranh chấp ly hôn
giữa chị O và anh N”.

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm N dân: 1/ Ông Phạm Hồng Lưu

2/ Ông Nguyễn Hữu Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án N dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp: “Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 107/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Kiều O, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực L 1, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Lê Hữu N, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên chị Trần Kiều O trình bày:

- Về hôn N: Chị Trần Kiều O và anh Lê Hữu N tự nguyện tiến tới hôn N vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng thuộc ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống hôn N hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi nhau thường xuyên, nhiều lần cả hai cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Kể từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, cả hai không còn

liên quan gì về tình cảm và kinh tế gia đình. Nay nhận thấy không thể kéo dài quan hệ hôn N nên đề nghị Tòa án xem xét cho ly hôn với anh Lê Hữu N.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị Trần Kiều O và anh Lê Hữu N có 01 con chung tên: Lê Trần Minh Q – sinh năm 2018. Hiện con chung đang được chị Trần Kiều O chăm sóc, nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị O có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành. Chị Trần Kiều O không yêu cầu anh Lê Hữu N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Quá trình vợ chồng chung sống không tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét chia tài sản chung vợ chồng.

- Về nghĩa vụ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

2. Bị đơn anh Lê Hữu N: Được toà án triệu tập họp lệ tham gia các phiên hoà giải, phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Chị Trần Kiều O khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hữu N và xin được quyền nuôi con chung, xét đây là quan hệ pháp luật hôn N gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Anh Lê Hữu N là bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Hữu N.

[2] Xét về quan hệ hôn N: Hôn N giữa chị Trần Kiều O và anh Lê Hữu N có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn N gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn N này là hợp pháp, khi phát sinh tranh chấp Toà án xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét nguyên N mâu thuẫn trong quan hệ hôn N giữa chị Trần Kiều O và anh Lê Hữu N theo trình bày của chị O do vợ chồng không có sự đồng cảm nhau trong cuộc sống hôn N, từ đó phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ đó đời sống hôn N không hạnh phúc. Chị Trần Kiều O hiện không còn tình cảm với anh Lê Hữu N và kiên quyết đề nghị Tòa xem xét cho ly hôn. Xét quan hệ hôn N giữa chị Trần Kiều O và anh Lê Hữu N đã rạn nứt không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Kiều O được ly hôn với anh Lê Hữu N.

[4] Về nuôi con chung: Xét con chung của chị O và anh N tên Lê Trần Minh Q, hiện đang được chị Trần Kiều O chăm sóc, nuôi dưỡng, chị O có nguyện vọng được tiếp tục được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Trần Minh Q đến tuổi trưởng thành. Xét đề nghị của chị O là chính đáng đồng thời anh N vắng mặt Tòa án không ghi được ý kiến, nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao quyền nuôi dưỡng, chăm sóc

và giáo dục con chung cho chị O thực hiện đến khi con chung Lê Trần Minh Q đến tuổi trưởng thành.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Trần Kiều O không yêu cầu anh Lê Hữu N cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[6] Về quyền chăm sóc giáo dục con chung: Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Lê Hữu N theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Trường hợp quyền và lợi ích hợp pháp của con chung bị xâm hại, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu người có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét về tài sản chung.

[8] Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí hôn N sơ thẩm: Chị Trần Kiều O phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn N gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kiều O về việc xin ly hôn và nuôi con chung với anh Lê Hữu N.

- Về hôn N: Cho ly hôn giữa chị Trần Kiều O với anh Lê Hữu N.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Trần Minh Q – sinh năm 2018 cho chị Trần Kiều O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Lê Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh N theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá N, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn N và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, Tòa án không xem xét.

3. Về án phí hôn N sơ thẩm: Chị Trần Kiều O phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009276 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Chị Trần Kiều O đã thực hiện xong.

4. Tuyên án công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án N dân Thành Phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hay niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Khoa